TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **86** /2022 /QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 19 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 172/2022/TLST-HNGĐ ngày 04/8/2022, giữa:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị NH , sinh năm 1994

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

Số điện thoại:

Bị đơn: Nguyễn Công T, sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

Số điện thoại:

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều: 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn *07 ngày*, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị NH và anh Nguyễn Công T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị NH và anh Nguyễn Công T thống nhất đồng ý ly hôn.

Con chung: chị H và anh T có một con chung là Nguyễn Công T sinh ngày 25/5/2015, hiện nay chị H đang nuôi con. Chị H và anh T thỏa thuận:

- Chị H được quyền nuôi con Nguyễn Công T sau ly hôn. Chị H tạm thời không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn. Chị H và anh T tự thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh T có quyền đến thăm nom chăm sóc con mà không ai được ngăn cản.

Tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản chung.

Nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình:

- Chị H chịu 75.000 đồng, anh T chịu 75.000 đồng. Chị H tự nguyện chịu án phí thay cho anh T. Anh T đồng ý để chị H chịu án phí thay anh T. Như vậy chị H phải nộp 150.000.000 đồng án phí hôn nhân gia đình.

- Số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 đồng được trừ vào án phí hôn nhân gia đình phải nộp. Hoàn trả lại cho chị Huyền tiền tạm ứng án phí còn lại là **150.000 đồng** theo biên lai số 0013303 ngày 04/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện KSND huyện Châu Thành;
- UBND xã T
- Lưu hồ sơ vụ án.(NQ.Hưng)
- GCNKH số 28/2015 ngày 17/3/2015

Nguyễn Quốc Hưng